

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Số: 12/2021/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2021,

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V

Địa chỉ: Số 89 Láng H, phường L, quận Đống Đ, thành phố Hà N

Người đại diện hợp pháp: Anh Hà Xuân Q

Địa chỉ: Xã Thạch S, huyện Thạch H, tỉnh Hà T.

- Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Đức Th

Địa chỉ: TDP 6, phường Đại N, Tp H, tỉnh Hà T.

2. Chị Nguyễn Thị N

Địa chỉ: TDP 6, phường Đại N, Tp H, tỉnh Hà T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 06/01/2017, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và anh Nguyễn Đức Th, chị Nguyễn Thị N tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng số 11223880 và thỏa thuận thời hạn vay 120 tháng (06/01/2017 đến 06/01/2027), mục đích bổ sung vốn kinh doanh rau củ, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân 11.5% (lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần), lãi quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn trên số tiền lãi chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời

gian chậm trả. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa số 458 tờ bản đồ 41 tại TDP 3, phường Đậu L, thị xã Hồng L, tỉnh Hà T (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất BY 094195 do UBND thị xã Hồng L cấp ngày 30/01/2015 thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Đức Th) được ghi nhận tại “hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác” số 11223880 ngày 05/01/2017.

Căn cứ hợp đồng tín dụng nói trên, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đã cấp tín dụng 150.000.000 đồng cho anh Nguyễn Đức Th, chị Nguyễn Thị N. Anh Nguyễn Đức Th, chị Nguyễn Thị N đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số nợ gốc 28.750.000 đồng và số nợ lãi 37.637.599 đồng. Tuy nhiên, ngày 15/01/2019, anh Nguyễn Đức Th, chị Nguyễn Thị N đã không thực hiện đúng với cam kết tại hợp đồng tín dụng trên.

Tạm tính đến ngày 30/7/2021, anh Nguyễn Đức Th, chị Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V 189.345.601 đồng (gồm nợ gốc 121.250.000 đồng, lãi phát sinh 68.095.601 đồng).

Anh Nguyễn Đức Th, chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 30/7/2021 là 189.345.601 đồng (gồm nợ gốc 121.250.000 đồng, lãi phát sinh 68.095.601 đồng) cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V; anh Nguyễn Đức Th, chị Nguyễn Thị N phải tiếp tục trả lãi trong hạn và lãi quá hạn theo mức lãi suất đã ký kết tại hợp đồng tín dụng nói trên kể từ ngày 31/7/2021 cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V. Trường hợp anh Nguyễn Đức Th, chị Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa số 458 tờ bản đồ 41 tại TDP 3, phường Đậu L, thị xã Hồng L, tỉnh Hà T (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất BY 094195 do UBND thị xã Hồng L cấp ngày 30/01/2015 thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Đức Th).

Lệ phí tố tụng: Anh Nguyễn Đức Th, chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 800.000 đồng lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ. (Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đã nộp lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ trên nên anh Nguyễn Đức Th, chị Nguyễn Thị N phải đưa lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V 800.000 đồng lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ).

Án phí: Anh Nguyễn Đức Th, chị Nguyễn Thị N phải chịu 4.733.640 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền

tạm túng án phí đã nộp 3.937.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001691 ngày 04/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND Tp H;
- THADS Tp H;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Trần Quốc Dũng